

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Thanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Xóm 6 (nay là xóm Q), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Đình A, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 6 (nay là xóm Q), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Nước Anh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt chị Ngô Thị M trình bày:

Chị và anh Phạm Đình A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày **12** tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu.

Tuy nhiên thời gian về sau, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống. Đến năm 2019, anh Phạm Đình A đi làm ăn tại nước Anh. Từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn có bất kỳ liên lạc nào và không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/02/2012 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 01/11/2015. Hiện các con đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Phạm Đình A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị M đang cư trú tại Việt Nam, do dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, hạn chế đi lại và tiếp xúc nên chị đã ủy quyền cho chị Phan Thị Thủy, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Nhà số 5, đường Phan Sỹ Thục, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Phạm Đình A, hiện đang ở ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Phạm Đình A là ông Phạm Đình B và bà Hồ Thị M (bố mẹ của anh A) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh A cũng không cung cấp địa chỉ của anh A ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh Phạm Đình A cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Phạm Đình B là bố của anh A cho biết: Anh Phạm Đình A là con trai của ông và bà Hồ Thị Mai. Hiện nay, anh A đang ở đâu thì ông bà không biết nhưng thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại, anh A không cho gia đình biết địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh A ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh A biết việc chị M nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án nhưng anh A không có ý kiến gì. Việc anh

Phạm Đình A vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Phạm Đình A. Về con chung: Đề nghị giao cho chị Ngô Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/02/2012 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 01/11/2015 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị M không yêu cầu anh Phạm Đình A phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu và anh Phạm Đình A chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị M có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình A hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh A có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Phạm Đình A không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh A vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Do tình hình dịch Covid 19 đang diễn biến phức tạp, hạn chế đi lại và tiếp xúc nên nguyên đơn chị Ngô Thị M đã ủy quyền cho chị Phan Thị Thủy, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Nhà số 5, đường Phan Sỹ Thục, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và tài liệu cho Tòa án. Đồng thời, chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị M phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã ủy quyền cho chị Phan Thị Thủy nộp tại Tòa án. Bị đơn anh Phạm Đình A hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A thông qua người nhân là ông Phạm Đình B và bà Hồ Thị M (bố mẹ của anh A) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Phạm Đình A”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh Phạm Đình A trình bày ý kiến của mình về việc chị M có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh A cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh A cho Tòa án biết. Về phía ông Phạm Đình B là bố của anh A trình bày: Anh Phạm Đình A là con trai của ông và bà Hồ Thị Mai. Hiện nay, anh A đang lao động ở đâu thì ông bà không biết nhưng thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại, anh A không cho gia đình biết địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh A ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh A biết việc chị M nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án nhưng anh A không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 11/02/2022 và lần thứ hai vào ngày 18/3/2022 nhưng cả hai lần anh A đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Phạm Đình A vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị M và anh Phạm Đình A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 12 tháng 5 năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống. Đến năm 2019, anh Phạm Đình A đi lao động tại nước Anh. Từ đó trở đi, vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Theo công văn số 16679/QLXNC-P5 ngày 27/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Phạm Đình A có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần (3 lượt), lần cuối xuất cảnh ngày 17/10/2019, qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nên chị M làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình A. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ngô Thị M và anh Phạm Đình A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ngô Thị M yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Ngô Thị M và anh Phạm Đình A có 02 con chung. Hiện các con đang ở với chị M và được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị M phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay, chị M đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn anh Phạm Đình A đang ở nước ngoài và cố tình dấu dịa chỉ. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M. Giao cho chị Ngô Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/02/2012 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 01/11/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị Ngô Thị M không yêu cầu anh Phạm Đình A phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị M không yêu cầu và anh Phạm Đình A chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị M được ly hôn anh Phạm Đình A.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tuấn Đ, sinh ngày 15/02/2012 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 01/11/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Đình A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011484 ngày 13/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Ngô Thị M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Phạm Đình A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, N, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Văn Quỳnh